

THERAVĀDA
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

PHẬT-GIÁO
(CHÍNH LỜI PHẬT THUYẾT)

VANSARAKKHITA BHIKKHU
TỶ KHƯU HỘ TÔNG
giữ bản quyền

2518 — 1974

PHẬT-GIÁO

(CHÍNH LỜI PHẬT THUYẾT)

PHẢI NHẬN ĐỊNH PHẬT GIÁO NHƯ THẾ NÀO

Vấn : Bạch Phật, trên thế gian này có rất nhiều tôn giáo, học thuyết, triết luận, môn phái được diễn tả một cách văn hoa phong phú làm cho các tín đồ ngờ vực hoang mang, không biết chủ trương nào đúng chơn lý, đáng tin cậy.

Phật đáp : Đừng tin theo lời nghe người thuật lại.

Đừng tin theo truyền thuyết lâu đời.

Đừng tin theo lời khuyên hóa cảnh cáo.

Đừng tin theo những điều ghi chép trong kinh điển.

Đừng tin theo lời phỏng đoán mơ hồ.

Đừng tin theo sự khảo sát.

Đừng tin vì bị thế lực chi phối.

Đừng tin để làm vừa lòng người đồng đạo.

Đừng tin lời mà kẻ khác cho là đúng chơn lý.

Đừng tin vì lòng tôn kính bậc thầy tổ của mình.

Chỉ nên tin chắc khi nào mình trải nghiệm rằng những điều đó không bị lệ thuộc vào tham lam, sân hận, si mê, không phải ác pháp, không gây nên tội lỗi, không bị các bậc thiện trí thức chê trách. Nên sau khi thực hành giáo lý mà thấy mình không được lợi ích, tiến hóa và bị khổ não thì nên xa lánh pháp ấy. Nên chứng nghiệm và xác định rằng điều đó là

thiện pháp được hàng thức giả ngợi khen cố gắng hành theo sẽ mang lại lợi ích an vui.

(Kalamasutta Tikanipāda Anguttara Nikāya)

CHỮA TRỊ CÁI TÂM SÂN HẬN

V : Bạch Phật, phải điều ngự cái tâm oán hận như thế nào khi bị kẻ khác nhục mạ làm khốn mình ?

Phật đáp : Khi cái tâm muốn rửa hận phát sanh phải cố dập tắt sự oán thù bằng cách niệm tưởng :

- 1) Rải tâm từ đến người đó,
- 2) Rải tâm bi mẫn đến họ,
- 3) Rải tâm xả đến họ,
- 4) Bỏ qua không nghĩ đến sự việc đã xảy ra,
- 5) Nghĩ rằng cái nghiệp họ gây ra rất dững mãnh, nó là di sản, là nhân, là dòng dõi (Bandhu), là nơi dung thân. Đã tạo ra nghiệp dữ thì họ phải trả quả chẳng sai. Vậy ta nên xóa bỏ hận thù với người.

(Aghātavinayasutta số 1 — Pancakanipāda Anguttara Nikāya trang 20).

PHẬT DỰ ĐOÁN VỀ GIÁO LÝ

V : Bạch Phật, việc bảo trì, phát triển hay suy đồi của Phật giáo có liên quan với lối sanh hoạt của hàng Tăng Lữ. Vậy các Tỷ kheo phải có nhiệm vụ thực hành như thế nào để củng cố và tránh điều

nguy hại ?

Phật đáp : Trong tương lai các thầy Tỳ kheo ưa thích y đẹp, không dùng y pansukula (vải dơ lượm được), không ngụ nơi thanh vắng, thích tụ họp nhau trong thôn xóm, thành thị và dùng vật dụng không thích hợp. Các Tỳ kheo chỉ tìm khát thực tại nơi nào có cao lương mỹ vị, chẳng tuân theo giới luật. Các Tỳ kheo thích ngụ nơi nào kang trang đẹp đẽ hơn là ngụ nơi rừng núi. Các Tỳ kheo thích chung đụng các Tỳ kheo ni, sa di ni, bỏ dở công phu hành đạo, phạm giới cấm rồi hoàn tục trở thành người thế. Các thầy Tỳ kheo thường tìm cách liên lạc người phục dịch trong chùa để thọ vật dụng và thực phẩm cách đêm. Nay các Tỳ kheo, các người nên ghi nhớ mấy điều trên đây để ngăn ngừa những lo sợ trong buổi tương lai về sự suy tàn của Phật-Giáo. (Anagatasata số 5 Pancakanipāda Anguttara Nikāya 1 tạng 20)

HÀNH TRÌNH ĐÚNG THEO ĐƯỜNG LỐI CỦA PHẬT

V : Bạch PHẬT, thầy Tỳ kheo tu trong Phật giáo phải công phu rèn luyện thế nào mới xứng đáng là nhiệt thành với chánh pháp ?

Phật đáp : Thầy Tỳ-kheo trong Phật giáo phải ghi nhớ điều này : "Sutta geyyākasana gathā udāna itivuttaka jataka abbhū tadhamma"

Những người phí lãng thời giờ, không kiên trì

tu học, tâm trí không yên tĩnh chẳng nghĩ đến pháp đó. Dù học nhiều nhưng không chứng nghiệm chân lý, người đó cũng không an trú trong pháp.

Thầy Tỳ kheo chuyên môn ưa thích thuyết pháp mà mình đã được nghe hoặc học lại, nhưng không hành đạo làm cho tâm yên lặng, là người giỏi khoa ngôn-ngữ nhưng cũng không gọi là an-trú trong pháp.

Thầy Tỳ-kheo sành nghề tụng kinh nói pháp, nhưng không tu tập rèn tâm vắng lặng cũng chẳng gọi là người an trú trong pháp.

Thầy Tỳ-kheo có công nghiên cứu kinh pháp đã được học nhưng không chịu trau dồi nội tâm yên lặng, cũng chẳng gọi là người an trú trong pháp.

Như vậy, thầy Tỳ-kheo trong Phật Pháp cần phải ghi nhớ kệ ngôn trên đây, không bỏ phí thì giờ, ngày đêm tu tập làm cho tâm yên lặng, tìm nơi thanh vắng, dưới cội cây, trong thạch động, nơi nhà trống, chăm chú trong thiền định, tẩy trừ phiền não để thành đạt sự an tĩnh nội tâm mới đáng gọi là người trụ trong Phật huấn.

(Dhammavi Harikasutta 1 Dutiyapannāsaka Pañcakanipāda
Anguttara Nikāya - tạng 20)

ĐẠO ĐƯA ĐẾN NƠI DỨT KHỔ

V : Bạch Phật, thầy Tỳ kheo an trú nơi Pháp rồi cần phải hành đạo theo thứ tự qui tắc nào để mau dứt khổ ?

Phật đáp : Thầy Tỳ kheo an trú nơi pháp rồi cần phải ngụ nơi rừng vắng dưới cội cây, trong hang đá, nơi nhà trống ngồi kiết già, thân hình ngay thẳng, chú tâm về phía trước cố gắng tẩy trừ tham dục, oán hận, hôn trầm, tương niệm về ánh sáng, ghi nhớ biết mình, diệt phóng tâm, hoài nghi v. v . . . Đó là 5 pháp cái gọi là thiền nã nội tại cần phải loại trừ để đắc sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền. Khi nhập định, tâm trở nên yên tĩnh sáng lạn dịu dàng không bị lay chuyển nổi, để trở nên thuần thục, hủy diệt lậu phiền nã (*āsavakkha*). Hành giả nhận định đúng theo chân lý như vậy : Đây là sự khổ, — Đây là nguồn gốc sự khổ — Đây là phương châm diệt khổ — Đây là lậu phiền nã — Đây là nhân sanh lậu phiền nã — Đây là tư cách tẩy trừ lậu phiền nã và đây là đường lối loại trừ lậu phiền nã.

Thấy rõ như vậy, thầy Tỳ-kheo biết mình đã giải thoát ra khỏi dục lậu phiền nã (*Kamāsava*) khỏi màng lưới vô minh lậu phiền nã (*Avijjasava*) khỏi hữu lậu phiền nã (*Bhavasava*).

Khi tâm được tự do giải thoát rồi thì phát sanh trực giác (*Nāna*), biết rằng mình chỉ còn có kiếp này thôi, đời phạm hạnh đã hoàn tất, đã đến mục đích cuối cùng, chẳng còn bị ràng buộc bởi bất cứ việc gì trên cõi thế và biết mình đã toàn thắng.

(*Yodhājivasutta* số 1 *Pancakanipāda* *Anguttara Nikāya* — tạng 20)

PHƯƠNG PHÁP CẢI HÓA NHỮNG ĐIỀU LẦM LỖI

V : Bạch Phật, bằng nhiều trường hợp vì ngu dốt, vì nhu cầu, kẻ đã gây ra nghiệp dữ do thân khẩu ý, chẳng biết thế nào là phải hay quấy, phải làm thế nào tự cải hóa để trở nên cao thượng ?

Phật đáp : Những thiện nam tín nữ tại gia hoặc tu sĩ xuất gia nên quán tưởng luôn luôn như vậy :

“ Ta phải chịu hậu quả của cái nghiệp mà mình đã tạo. Nó là di sản, là dòng dõi, là vật vây hãm ta. Gây ra nghiệp lành hay dữ chính ta phải mang hậu quả chẳng sai ”.

Này các Tỳ kheo, kẻ nào quán tưởng thường xuyên về hành vi bất chánh tội lỗi của mình cho đó là xấu xa, đê tiện, nguy hại cho bản thân, thì lần lần làm suy giảm ác tính hoặc tận diệt nó.

(Trānasutta Pancakanipāda Anguttara Nikāya - tạng 20)

ÍCH LỢI CỦA SỰ ĐI KINH HÀNH

V : Bạch Phật, có nhiều cách làm cho tâm yên lặng và việc đi kinh hành là một. Vậy thầy Tỳ kheo đi kinh hành được lợi ích chi ?

Phật đáp : Quả báu của sự đi kinh hành có 5 :

1) Hành giả có sự kiên nhẫn khi đi đường xa.

2) Hành giả trở nên nhẫn nại tinh tấn

3) Người ít có bệnh hoạn.

4) Làm cho thực phẩm dễ tiêu hóa.

5) Thiền định được duy trì lâu ngày.

(Cankamasutta Padhamapanāsaka Pañca Nipata Anguttara Nikāya số 20)

VÌ SAO CON NGƯỜI SỢ CHẾT

V : Bạch Phật, mọi người đều biết cái chết là vô thường không sao tránh khỏi, nhưng vẫn sợ. Vậy do đâu mà người sợ chết ?

Phật đáp : 1) Lúc sống vì người đời có tâm quyến luyến yêu mến, khát khao trong người và vật thương yêu quen thuộc, cho đó là sở hữu của mình, đến khi lâm bệnh nặng lại nghĩ rằng : “Khổ thay, các vật thân yêu đó sẽ bỏ ta, ta sẽ từ biệt chúng”. Rồi họ đâm ra buồn rầu hối tiếc làm phát sanh nỗi sợ hãi kinh hoàng về sự chết.

2) Hoặc trước kia họ hằng tưng tiu thân xác mình xem nó là quý trọng, đến lúc gần lâm chung lại nghĩ rằng : “thể xác quý hoá này sắp bỏ ta và ta sẽ lìa nó.” Nghĩ vậy nên họ phát lên kinh sợ về cái chết.

3) Có kẻ khác nghĩ rằng : “Lúc sanh tiền ta đã lỡ gây ra nhiều việc xấu-xa tội-lỗi, chẳng biết lo làm lành lánh dữ để làm của báu để dành cho kiếp sau”. Lẽ đó họ đâm ra sợ hãi trong lúc gần chết.

4) Người lại có tánh hoài nghi không tin chánh pháp. Lúc lâm bệnh nặng sắp chết nghĩ rằng : “Trước kia ta quá ngu muội không tin tưởng chánh pháp cao thâm”. Nghĩ vậy người đâm ra âu sầu tủ hờ và ghê sợ cái chết.

(Maranab-Hayāsutta Catukannipāda Anguttara Nikāya - 42)

PHẢI TÌM CÁCH SANH NHAÌ NÀO CHO CÓ LỢI

V : Bạch Phật, trong nghề thương mại, tại sao có người được thủ lợi, kẻ khác lại thất bại lỗ lả ?

Phật đáp : Có người vì hứng thú tìm gặp bậc Sa môn rồi hứa :

“ Bạch Ngài muốn cần dùng vật chi tôi sẽ dâng cúng.” Nhưng sau đó người lại bỏ qua không giữ lời hứa. Vì vậy, sau khi được tái sanh làm người, sanh hoạt cách nào cũng bị lỗ lả thiệt thòi.

Có người hứa dâng cúng đến bậc Sa môn vật này vật nọ, nhưng mang đến món khác vô giá trị ; khi thọ sanh làm người muốn thụ lợi nhưng buôn bán sút kém không vừa ý mong mỏi.

Có người dâng cúng đến các bậc Sa môn đầy đủ những gì cần thiết không sai hẹn nên kiếp này làm ăn phát đạt theo sở nguyện.

Có người dâng cúng đến bậc Sa môn nhiều vật dụng dồi dào vượt mức lời hứa khi trước, sanh ra làm người họ sẽ được lợi lộc nhiều hơn sự mong ước trong nghề thương mại.

(Vanijjasutta Catunipāda Anguttara Nikāya — 19)

PHỤ NỮ CÓ THỂ HÀNH ĐỘNG NHƯ NAM NHÂN ĐƯỢC KHÔNG ?

V : Bạch Phật, tại sao phụ nữ cũng giỏi dẫn khôn ngoan, nhưng làm việc đại sự không được như người nam. Phải chăng họ kém khả năng hay bị người nam cấm đoán ?

Phật đáp : Vì phần đông phụ nữ rất say mê, có tánh sân hận, ganh tị, keo kiệt nên không thể dự vào những cuộc thảo luận thông minh đúng đắn.

(Kammajāsutta Catukanipāda Anguttara Nikāya - tạng 19)

THẾ NÀO MỚI XỨNG ĐÁNG LÀ NGƯỜI HỌC RỘNG

V : Đức Thế-Tôn thường khen ngợi sự học rộng. Nhưng học nhiều biết nhiều có đủ không ? Và cần phải học thêm điều gì nữa ?

Phật đáp : Trên đời có hạng người học suốt thông pháp : Sutta, geyya, veyya, karana, gāthā, Udāna, Itivuttaka, Jātaka, abbhūta-dhamma vedalla, nhưng không thấu rõ đúng theo chân lý rằng : đây là khổ, đây là nguyên nhân sự khổ, đây là tu cách diệt khổ và đây là con đường đưa đến dứt khổ. Người đó ví như trời gấm nhưng không mưa (Velahakasutta).

Người biết gói ghém tăng trưởng ; biết mình đi tới thoái lui, nhìn xem thay đổi oai nghi v.v... chỉ làm dáng trong sáng bên ngoài, nhưng không biết rõ đây là khổ và đây là con đường dứt khổ, thì người ấy ví như cái nồi rỗng, không được đậy nắp hoặc như trái xoài chín héo, như chuột làm ổ mà không ở.

(Micasutta Catakanipāda Anguttara Nikāya - tạng 19)

PHƯƠNG PHÁP THÀNH ĐẠT TRUNG TÂM ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO

V : Bạch Phật, chúng con phải tuân tữ thực hành như thế nào để tới điểm trung tâm chánh yếu của Phật giáo ?

Phật đáp : Nên luôn luôn tưởng niệm đến Bảy nhân sanh quả Bồ-đề (Thất giác chi, Sattabojjanga) để trau dồi trí tuệ.

Đến bốn pháp niệm căn bản (Tứ niệm xứ, Satipatthāna) làm cho Thất giác chi thêm tấn triển.

Ghi nhớ niệm tưởng về hoạt động của thân khẩu ý cho trong sạch để nâng đỡ pháp Tứ niệm xứ thêm hoàn hảo.

Chế ngự lục căn cho thanh tịnh và niệm tưởng thường xuyên để hủy diệt tam nghiệp thân khẩu ý.

(Kundalyasutta Mahā Vāra Vagga Anguttara Nikāya - 91)

TẠI SAO ĐẠO HẠNH BỊ HỦY HOẠI ?

V : Bạch Phật, có thầy Tỳ-kheo cố công hành đạo thành đạt cả bốn bậc thiền, thân tâm yên tĩnh, (Cetosammadhi) bỗng nhiên hoàn tục ?

Phật đáp : Có hạng người trong đời khi nương theo thầy tổ cố gắng trau dồi giới đức, trở nên điềm đạm yên tĩnh thoải mái, nhưng bỗng nhiên xa lìa bậc tôn sư, tách rời phạm hạnh, đi chung đặng với Tỳ-kheo ni, sa di ni, hoặc kết giao với ngoại đạo... Họ trở nên phóng túng phát sanh tình dục. Khi bị dục

tình quyến rũ thì người phải xa lìa giới bôn, xả lớp nâu sồng để trở về thế tục. Cũng như loài bò quên ăn cỏ bị buộc trong chuồng nào ai dám quả quyết rằng bò thôi ăn cỏ khi được thả ra,

Cũng có người lánh xa tình dục, trì chí tu hành, xa lìa ác pháp, đắc sơ thiền, nhị thiền, tam thiền và tứ thiền, nhưng vẫn còn chung đụng với Tỳ kheo ni, sa di ni. Người ấy ví như trời mưa to trên ngã tư đường làm cho bụi bặm tan tác nhưng nào ai dám cho rằng bụi chẳng còn bám trên mặt lộ.

Hoặc giả vật thực để cách đêm không thỏa mãn sở thích của người quen món cao lương, giờ đây ai dám nói rằng thức ăn đó chẳng vừa miệng người.

Hoặc giả như đám mưa to làm xao động chuyển tan các loài động vật trong ao hồ, như sò, ốc, hến v.v... Nhưng nào ai dám cho rằng các loài đó không còn tồn tại trong ao hồ nữa ?

Hay là nước không bị sóng gió lay động, nào ai dám nói rằng hết sóng trong vũng nước ?

Lại nữa, có người có công hành đạo thành đạt trạng thái an tịnh nội tâm (Cetosammadhi) rồi nghĩ rằng mình đã đi đến mục đích tinh thần cao thượng tuyệt vời, có sự yên tịnh vững chắc. Nhưng người lại dễ dôi tiếp xúc với Tỳ kheo ni, sa di ni, làm hư hoại công phu để rồi cuộc từ bỏ bộ y trở về thế tục. Cũng như đức vua cùng đoàn hộ giá gồm quân lính, các vị đại thần đi đường xa gặp lúc trời sụp tối vào đóng giữa một khu rừng. Tiếng voi, ngựa,

xe, gươm giáo, quan quân vang động ồn ào làm che lấp tiếng kêu của các sanh vật nhỏ nhít như ve, dế, cào cào... Nhưng nào ai dám quả quyết rằng tiếng kêu của những loài thú đó đã biến tan ?

(Cittahatthisāriputtasutta Chakanipāda Anguttara Nikāya tạng 21)

TỘI CỦA SÂN HẬN

V : Bạch Phật, nóng giận, oán thù có tội lỗi như thế nào ? Phải làm cách nào để diệt trừ lòng sân hận ?

Phật đáp : Người đã bị sự nóng giận không chê rồi, dù có tắm rửa sạch sẽ, râu tóc cạo sạch, y phục trắng trẻo thế nào cũng lộ vẻ xấu xí, da mặt xanh xám.

Người bị tánh sân đè nén rồi đâm ra bực bội xao xuyến nằm ngồi nơi sang trọng thế mấy cũng không yên, tâm tư sầu khổ, gặp vật gì vô ích cho là hữu ích, gặp việc hữu ích cho là vô ích. Vật gì lọt vào tay người sân hận rồi thì trước sau gì cũng bị hư hoại, mất giá trị, chịu dày vò khổ sở.

Người sân hận dù được địa vị quyền tước cao sang cũng có ngày phải suy giảm, các bè bạn thân quyến tìm cách lánh xa.

Người sân hận dù gian lao cực khổ nhọc nhằn tạo nên tài sản với giọt mồ hôi nước mắt thì ngày nào đó cũng bị vua chúa hay nhà cầm quyền tịch thu vào ngân khố quốc gia.

Người sân hận thường gây việc ác độc — do thân khẩu ý — khi ngũ uẩn tan rã người hằng bị sa vào bốn đường ác đạo (súc sanh, ngạ quỷ, A-tu-la, địa ngục).

(Kodhānāsutta Satanipada Anguttara Nikāya tạng 22)

TÀI THÍ ĐEM LẠI QUẢ BÁO NHƯ THẾ NÀO ?

V : Bạch Phật, khi bố thí nếu người chú tâm cầu nguyện sẽ được quả báo như thế nào ?

Phật đáp : 1) Người bố thí có tâm mong được quả báo thường nghĩ rằng :

“Sau khi chết, ta sẽ được hưởng quả vui nơi cõi trời Tứ đại thiên vương, sẽ được làm bạn với chư Thiên” nhưng sau khi hết phước họ cũng tái sanh lại.

V : Có hạng người bố thí nhưng chẳng mong cầu quả báo và nghĩ rằng mình chỉ muốn làm điều thiện mà thôi. Như vậy quả báo sẽ ra sao ?

Đ : 2) Nếu thí chủ không mong cầu quả báo thì tâm không dính mắc trong quả bố thí. Sau khi chết, người được sanh về cõi trời Đao-lợi làm bạn với chư Thiên và tới khi phước báo chấm dứt thì sẽ tái sanh lại.

V : Có hạng người bố thí vì thói quen không cầu quả, cho việc làm thiện đó là thông thường vậy thôi. Quả của sự bố thí đó sẽ ra sao ?

Đ : 3) Trên đời có hạng người có tâm bố thí vì

truyền thống của ông bà cha mẹ để lại. Họ nghĩ rằng làm lành là để gìn giữ phẩm giá đức hạnh của tổ tiên nên không cầu quả. Sau khi chết, người sẽ được thọ sanh làm bạn của chư thiên trên cõi trời Dạ-Ma và lúc hết phước cũng phải tái sanh lại.

V : Có hạng người bố thí không cầu quả, không nghĩ là việc lành, không theo thói quen, mà có tâm tế độ chư Tăng sống nhờ của tín thí. Như vậy quả báo sẽ như thế nào ?

Đ : 4) Có người không noi theo truyền thống thói quen của ông bà cha mẹ mà bố thí. Nhưng nghĩ rằng các bậc Sa môn không được phép nấu ăn nên phát tâm trong sạch bố thí cơm nước. Sau khi chết, người làm bạn với chư Thiên trên cõi trời Đâu-xuất và lúc hết phước sẽ tái sanh lại.

V : Có hạng người bố thí nghĩ rằng bố thí làm cho tâm mát mẻ an vui chớ chẳng nghĩ đến quả báo thì sao ?

Đ : 5) Có hạng người bố thí không nghĩ rằng mình dư ăn dư để đem của phân phát cho kẻ khác nhưng xét rằng. "Khi ta bố thí là muốn phát sanh trí tuệ, muốn thân tâm được thoải mái hoan lạc". Họ thí cơm rồi được sanh làm bạn chư Thiên trên cõi trời Lạc-hóa và khi hết phước sẽ tái sanh lại.

V : Bạch Phật, người bố thí không muốn quả báo, nhưng thấy rằng bố thí rồi tâm vui thích, rồi thí. Như vậy quả phước sẽ ra sao ?

Đ : 6) Có người trong giáo pháp này không phải

bố thí do nghĩ rằng : “Ta sẽ là người bố thí như đạo sĩ thuở trước. . . . Nhưng bố thí do nghĩ rằng : khi bố thí như vậy, tâm ta sẽ trong sáng, phát sanh ưa thích và hoan-lạc . . . họ thí cơm . . . hằng sẽ là bạn của chư-thiên cõi Tha-Hoá tự tại và khi hết phước rồi sẽ tái sanh lại.

V : Có người bố thí nhằm mục đích dứt lòng bòn sẻn để trau-dồi thân tâm cho trong sạch, tẩy trừ ô-nhiễm thì có quả báo gì không ?

Đ : 7) Về trường hợp này, người thường nghĩ “ta bố thí đây là mong cho tâm trí sáng lạng, hoan hỷ, yên tĩnh là vì lợi khí tô điểm tinh thần.” Bố thí như vậy, sau khi chết được sanh về cõi Phạm-Thiên và lúc hết nghiệp, người sẽ không tái sanh lại nữa.

(Danasutta Sattakanipada Anguttara Nikāya - Tạng 22)

NGĂN NGỪA PHÁT SANH TỘI LỖI

V : Bạch Phật, có người không dám làm tội vì sợ mang quả khổ. Vậy phải ngăn ngừa tội lỗi phát sanh như thế nào ?

Phật đáp : Trong trường hợp này, người nghĩ rằng : “ Nếu ta không trì giới, hành động xấu xa đê tiện bằng thân khẩu ý, tất nhiên bị người chê trách chẳng sai.” Vì lo sợ hổ thẹn bị người chê bai nên từ bỏ thân bất chánh và rón ròn luyện cho nó trở nên chân chánh, ý bất chánh trở nên chân chánh, khẩu bất chánh trở nên chân chánh, luôn luôn giữ mình cho trong sạch thanh cao.

Người lánh xa nghiệp bất chánh do thân khẩu ý và cố tạo nghiệp chánh đáng do thân khẩu ý để khỏi bị người chê trách và làm cho tâm trở nên trong sạch.

Có người vì thấy kẻ trộm cướp gian manh bị nhà chức trách bắt được đưa ra hành hạ, đánh đập, tra tấn đủ cách rồi đâm ra sợ hãi, nghĩ rằng : “ nếu ta trộm cắp, cướp bóc thì sẽ bị nhà chức trách trừng phạt nặng nề bằng đủ mọi cách. Vậy ta chớ nên trộm cắp.” Vì sợ quyền thế mà không dám gây ra tội lỗi.

Có người suy xét rằng : “ Nếu ta hành động bất chánh về thân khẩu ý thì sau khi ngũ uẩn tan rã, ắt bị sa đọa vào bốn đường ác đạo”. Vì sợ trả quả khổ như thế nên người cố gắng gìn giữ thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch.

(Bhayasutta số 1 Catukanipada Anguttara Nikāya, tạng 19)

ĐẠO QUẢ CÓ THỂ ĐẾN CHO NGƯỜI CÒN NHIỀU Ô NHIÊM KHÔNG ?

V : Bạch Phật, người còn nhiều tham dục, sân hận, si mê nhưng mong mỗi đạt thành đạo quả. Cũng có kẻ ít tham sân si muốn mau đắc đạo, làm thế nào ?

Phật đáp : Người có nhiều tham dục hằng thọ khổ. Tham dục làm phát sanh sân hận, khiến người phải thọ khổ. Nhưng cũng có người nhờ ung đức ngũ căn : đức tin, tinh tấn, trí nhớ, thiền định, trí

tuệ, được kiên cố vững vàng nên có thể thành đạt đạo quả vì hủy diệt hết lậu phiền não do ngũ lực của ngũ căn dũng mãnh.

Có người ít tham dục, ít sân hận bất bình, ít khổ, nhưng nhờ có ngũ căn ôn hòa nên cũng đạt đạo quả, tận diệt phiền não.

(Patipāda thứ 2 Catukanipāda Anguttara Nikāya, 19)

PHẢI HÀNH PHÁP THIỀN HAY PHÁP QUÁN NHƯ THẾ NÀO ?

V : Bạch Phật, pháp niệm có hai là Thiền (Samādhi) và Quán (Vipassana) trong hai pháp ấy phải niệm cái nào trước ?

Phật đáp : Thầy Tỳ kheo trong giáo pháp này niệm pháp quán có pháp thiền phía trước, hoặc niệm pháp thiền có pháp quán phía trước, hoặc niệm cả hai cùng một lúc cũng được. Đạo hằng phát sanh, người thường xuyên niệm đạo đó để tẩy trừ kiết sử (1) tận diệt thụy miên phiền não (Anusaya) (2).

(Patapadavagga 2— Catukanipāda Anguttara Nikāya - 13)

Ý NGHĨA CỦA PHÁP BẢO

V : Bạch Phật, chỗ nói pháp chính mình thành

(1) Kiết sử là tùy phiền não đưa đẩy chúng sanh luân-hồi trong tam giới (Sangojana).

(2) 7 thụy miên phiền não : Kāmarāgānusaya, Patighānusaya, Mānanusaya Tittthānusaya, Vicikicchānusaya, Bhāvarāgānusaya, Ayijjānusaya.

đạt rồi hằng phát hiện cho thấy, cho biết tự nơi tâm không chờ ngày giờ, không chậm trễ và chính mình chứng nghiệm lấy có nghĩa là gì ?

Phật đáp : Nghĩa là về xan tham người thấy rõ “Hiện giờ trong ta có xan tham trú ần hay chẳng ?” Về sân hận “Hiện giờ trong ta có sân hận trú ần hay không ?” Về si mê “Hiện giờ trong ta có si mê trú ần hay không ?”

Người cũng biết rõ rằng pháp gồm có xan tham, sân hận, si mê có trú ần bên trong hay không. Như vậy pháp mà người đã thấy, đã biết, phát hiện tự nơi tâm không chậm trễ, không chờ ngày giờ mà bậc trí tuệ phải tự mình chứng nghiệm.

(Sanditthikasutta 1 Chakkanipāda Anguttara Nikāya — 21)

LÀM THẾ NÀO BIẾT ĐƯỢC

BẬC THÁNH A-LA-HÁN

V : Bạch Phật, hàng tại gia cư-sĩ làm cách nào để biết được vị Tỳ-kheo nào đắc đạo quả A-la-Hán ?

Phật đáp : Người cư-sĩ tại gia sống trong gia-đình say mê theo ngũ dục chung sống với con cái, ăn ngon ngủ kỹ, ưa thích vàng bạc, trang điểm son phấn, khi nghĩ rằng vị Tỳ-kheo này là bậc A-la-Hán đắc đạo quả, hoặc giả, chẳng tìm thấy ai là bậc A-la-Hán nên không muốn bố thí. Như-lai khuyên các hàng cư sĩ nên bố-thí đến chư Tăng thì sẽ được an vui, tâm-trí sáng lạng và sau khi chết sẽ được sanh về cõi Trời.

(Danikammikasutta Chakkanipada Anguttara Nikāya, tạng 21)

NGHIỆP, NHÂN CỦA NGHIỆP VÀ PHƯƠNG THỨC DIỆT NGHIỆP

V : Bạch Phật, nghiệp là gì ? Cái chi là nhân của nghiệp và diệt nghiệp bằng cách nào ?

Phật đáp : Này các thầy Tỳ-kheo, chính tác ý (cetana) là nghiệp. Vì trước khi tạo nghiệp bằng thân, khẩu, ý, người đã tính toán suy nghĩ rồi.

Vậy nhân sanh của nghiệp là xúc và sự khác nhau của nghiệp là cho quả đưa về sáu cõi : trời, người, súc sanh, a-tu-la, ngạ quỷ địa ngục.

Quả của nghiệp có ba :

1) Nghiệp cho quả trong hiện tại.

2) Nghiệp cho quả trong kiếp kế cận.

3) Nghiệp cho quả trong các kiếp sau.

Muốn diệt nghiệp quả thì nên loại trừ xúc. Thánh đạo gồm có 8 chi, là : Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Hành theo Bát chánh đạo là phương thức diệt nghiệp.

Khi bậc thánh Thinh-văn thấu rõ bản chất của nghiệp là thế nào, biết rõ nhân sanh nghiệp, sự khác biệt của nghiệp, đường lối diệt nghiệp ; chừng đó bậc thánh Thinh văn chứng nghiệm rằng mình đã diệt xong phiền não và cuộc đời phạm hạnh đã hoàn tất.

(Nibhedhikasutta Chakanipāda Aanguttara Nikāya, tạng 21)

VÌ ĐÂU LẬU PHIỀN NÃO KHÔNG DỨT TUYỆT ?

V : Bạch Phật, do duyên cớ nào tư cách diệt trừ phiền não để đi đến đạo quả rất khó thực hành?

Phật đáp : Có thầy Tỳ-kheo không cố công niệm tưởng, lại mong ước như vậy : “ Ôi ! Cầu xin cho tâm tôi thoát ra khỏi phiền não và không cố chấp.” Song tâm của thầy Tỳ-kheo đó chưa thoát khỏi lậu phiền não và không cố chấp, mà tại sao vậy ?

Vì vị Tỳ-kheo đó không thường niệm. Niệm cái chi ?

Bởi không chú tâm niệm tưởng về :

Tứ niệm xứ (Satipatthāna)

Tứ chánh cần (Sammappadhāna)

Tứ như ý túc (Iddhipada)

Ngũ căn (Indriya)

Ngũ lực (Bala)

Thất giác chi (Satta Bojjhanga)

Bát chánh đạo (Atthangikaggama)

Chẳng khác nào gà mẹ có 8 trứng, 10 hoặc 12 trứng, nhưng gà mẹ không biết ấp cho thích hợp, thiếu hơi nóng, ấm áp không đều, lại mong rằng : “ Ôi ! xin cho con tôi mạnh mẽ dùng móng chân dùng mỏ, phá vỡ mảnh trứng để sớm ra ngoài không khí và được an lành”. Nhưng không thể được, vì gà con rất yếu đuối, không phá vỡ được trứng.

— Điều này do nhân nào ?

— Bờn gà mẹ ấp trứng không thích hợp, cung cấp thiếu hơi nóng khiến gà con yếu đuối.

(Bhavānāsutta Sattakanipada Anguttara Nikāya-Tạng 21)

CẢNH TỈNH TÂM TỶ KHEO PHÁ GIỚI

V : Bạch Phật, người xuất gia trong Phật giáo phạm giới luật vì hạnh kiem xấu xa đê tiện, phóng túng, giả dối phỉnh gạt người thế để nuôi mạng phải gánh chịu tội lỗi thế nào ?

Phật đáp : Nên thức tỉnh người như vậy : “Kẻ phá giới phóng dăng thấp hèn cố tâm giấu lỗi đã tuyên thệ làm sa môn nhưng chẳng xứng đáng là người phạm hạnh, còn nhiều tham dục, thọ vật thực do người dâng đến bằng đức tin của vua chúa hay triệu phú gia, v.v.. Như vậy có tốt gì đâu.

Dùng cao lương mỹ vị như thế, nào khác chi nuốt cục sắt cháy đỏ, đốt môi, đốt lưỡi. Thà nuốt sắt để thiêu hủy môi lưỡi, cõ rời đốt cháy tới ruột non, ruột già, đốt suốt tới hậu môn còn tốt hơn. Vì kẻ phá giới đó sau khi chết sẽ đọa vào bốn đường ác đạo chẳng sai.

Người phá giới tâm địa thấp hèn ví như rác rến như bản vô dụng, khi dám thọ lãnh vật thực do người có đức tin dâng cúng thì phải chịu khổ lâu đời, sau khi ngũ uẩn rã tan, người phải sa vào ác đạo nhưt là địa ngục.

(Aggikhandhūpanasāka Sattakanipāda Anguttara Nikāya tạng 21)

CHÁNH GIÁO VÀ TÀ GIÁO

V : Đức UPALI bạch Phật, pháp môn của đức Phật rất dồi dào phong phú nên thường khi có nhiều tư tưởng, học thuyết của các tôn giáo khác xâm nhập. Vậy làm thế nào để phân biệt đâu là Chánh giáo, đâu là Tà giáo ?

Phật đáp : Này Upali, người nên biết rằng những pháp nào không đem lại sự chán ngán thế sự, không đưa đến dứt bỏ, an tịnh, thoải mái, không đưa đến giác ngộ, đến Niết-Bàn thì chẳng nên chấp nhận. Vì đó không phải là pháp luật chánh đáng, không phải là lời dạy của đức Như-Lai.

Còn pháp nào, sau khi thực hành chán ngán thế sự, đưa đến dứt bỏ, đến an tịnh thoải mái, đến giác ngộ, đến Niết-bàn thì nên chấp nhận. Vì đó là pháp luật chân chánh, là lời giáo huấn của đức Như Lai.

PHƯƠNG PHÁP LÀM PHÁT SANH TRÍ TUỆ

V : Sau phương thức thực hành để thành đạt giới và định, còn có điểm căn bản thứ ba làm phát sanh trí tuệ. Vậy phải hành động thế nào cho mau thành tuệ ?

Phật đáp : Đây là 8 nhân và 8 duyên mà bậc phạm hạnh phải ghi nhớ thực hành theo từng giai đoạn để phát sanh trí tuệ :

1) Thầy Tỳ kheo trong giáo pháp này nên tìm học hỏi nương nhờ các thầy tổ hay bạn sa môn xứng

đáng có phẩm hạnh thanh cao vững chắc. Đây là nhân và duyên thứ nhất.

2) Sau khi chọn được thầy tổ hay bạn sa môn xứng đáng rồi, thầy tỳ kheo phải năng tới lui học hỏi về những điều còn nghi ngờ thắc mắc cho thấu đáo rành rẽ hơn để đánh tan sự hoài nghi. Đây là nhân và duyên thứ hai.

3) Nghe được pháp rồi, người cố gắng làm cho hai tư cách yên lặng của thân và tâm được đầy đủ. Đây là nhân và duyên thứ ba.

4) Thầy Tỳ kheo hằng thủ thúc theo giới bổn, trau dồi hạnh kiểm, ưa thích nơi thanh vắng, biết ghê sợ tội lỗi dù là nhỏ nhen chút ít. Đây là nhân và duyên thứ tư.

5) Thầy Tỳ kheo là bậc nghe nhiều học rộng, rón dùi kiến thức mình đúng theo chánh pháp, là người có chánh kiến, sống theo đời phạm hạnh, thân khẩu ý trong sạch. Đây là nhân và duyên thứ năm.

6) Thầy Tỳ kheo cố gắng tẩy trừ các ác pháp và trau dồi thiện pháp, là người tiến hóa vững chắc không thoái chuyển và luôn luôn quyết tâm sống theo lẽ phải. Đây là nhân và duyên thứ sáu.

7) Thầy Tỳ không có tánh hay nguy biện, không nói lời vô ích, thích nói pháp hoặc nghe pháp của người khác, thường giữ sự im lặng như các bậc thánh nhân. Đây là nhân và duyên thứ bảy.

8) Thầy Tỳ kheo phải quán tưởng cho thấy tư cách sanh diệt và ngã chấp ngũ uẩn : sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây là nhân và duyên thứ tám.

(Paññasutta attankamnipāda anguttara nikāya — tạng 21)

THIÊN VĂN HỌC TRONG PHẬT GIÁO

V : Đức Ananda bạch đức Thế Tôn, Ngài có giải thích sự liên quan giữa trực giác với Sa bà thế giới như thế nào ?

Phật đáp : Này Ananda ! một Sa bà thế giới là khoảng trống bao la, trong đó mặt trời, mặt trăng vận chuyển khắp hướng sáng ngời rạng rỡ. Vũ trụ có hằng ngàn sa bà thế giới và trong hằng ngàn sa bà thế giới đó có cả ngàn mặt trời, cả ngàn mặt trăng, có ngàn quả núi Tu di, có ngàn Nam Thiệm bộ châu, có ngàn Tây ngru hóa châu, có ngàn Bắc cư lưu châu, có ngàn Đông thắng thần châu, có bốn ngàn đại hải, có bốn ngàn Đại Thiên vương, có ngàn Đạo lợi thiên, có bốn ngàn Dạ ma thiên, có ngàn Tha Hóa tự tại thiên, có ngàn cõi Phạm thiên.

Này Ananda ! đây là tiểu vũ trụ có ngàn sa bà thế giới. Đây là trung vũ trụ có 1 triệu sa bà thế giới. Đây là Đại vũ trụ có 100.000 triệu Sa bà thế giới. Như Lai thông suốt cả 100.000 triệu Sa bà thế giới và có thể giải thích rõ rệt.

(Cūlanisutta Tikanipāda Anguttara Nikāya — Tạng 18)

THẦY TỖ KHEO PHẢI THỰC HÀNH THẾ NÀO CHO ĐÚNG ?

V : Bạch Phật, thầy Tỳ-kheo trong Phật giáo phải học và hành như thế nào cho đúng đắn theo Phật huấn ?

Phật đáp : Này các Tỳ-kheo, con lừa trà trộn đi chung với đàn bò. Nó rống lên và cho mình cũng là bò, nhưng từ màu sắc, tiếng kêu, dấu chân của nó cũng chẳng giống bò. Cũng như có Tỳ-kheo trong Phật giáo trà trộn, nhập đoàn đi chung với đoàn tăng lữ thuần thành rồi tuyên bố rằng mình cũng là Tỳ-kheo, nhưng có hành vi phong độ chẳng giống Tỳ-kheo Tăng. Vậy các người phải cố rèn luyện như vậy : “Ta hãy vui thích nhẫn nại quyết tâm thực hành giới bậc cao (adhisīla), định bậc cao (adhisa-mādhī), trí tuệ bậc cao (adhipañña).” Các người nên cố gắng như thế.

(Gadharabhasutta Tikhnipāda Anguttara Nikāya tạng — 18)

ĐỜI CŨNG CÓ LỢI ÍCH

V : Bạch Phật, có người nói Phật giáo chẳng thiết tha với đời và dạy phải xa đời, như vậy có đúng không ?

Phật đáp : Này các Tỳ-kheo ; trước kia khi chưa giác ngộ và hãy còn là một vì Bồ-tát, có lần ta nghĩ rằng : “Trong đời này cái chi là hữu ích, có giá trị ? Cái chi vô ích, vô giá trị, là tội lỗi ? Còn cái chi là lối thoát ?

Rồi ta lại suy tư : "Sự an vui của thế tục là tiện lợi, có giá trị đối với đời. Nhưng đời là vô thường, là khổ não, luôn luôn biến đổi nên đó cũng là sự bất lợi cho đời. Còn tư cách dứt khỏi tình dục, dứt bỏ các vật thương yêu trù mẫn, đó là lối thoát ra khỏi đời.

Này các tỳ kheo ; khi chưa giác ngộ, chưa thấu rõ tính chất của đời, chưa hiểu rõ tội lỗi của đời và chưa tìm ra đường lối giải thoát, Như Lai chẳng hề quả quyết công bố rằng mình là bậc Đại ngộ, bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, thông suốt tam giới, biết rõ những cảnh giới Ma Vương, Phạm Thiên, Sa môn ; Bà la môn và hàng Nhân loại.

(Bubhasutta Tikanipāda Anguttara Nikāya - tạng 18)

TỠ KHEO PHẢI CƯỜI NHƯ THẾ NÀO

V : Bạch Phật, đức Thế Tôn và các Thánh văn La-hán gặp việc hoan hỷ chỉ mỉm thôi. Vậy thầy Tỳ kheo phải tỏ ra thế nào khi người hoan hỷ vui vẻ ?

Phật đáp : Này các Tỳ kheo, trong giới luật của thánh nhân không có sự múa hát, nhảy nhót, cười cợt như người thế. Vậy các người nên từ bỏ sự ca hát nhảy múa, cười cợt há hê. Lúc nào gặp chuyện vui thì chỉ nên mỉm cười thôi.

(Ronasutta Tikanipāda Anguttara Nikāya - Tạng 18)

SỰ LUYẾN ÁI LÀM CHO MÙ QUÁNG

V : Bạch Phật, người thường nói rằng sự luyện ái làm trở nên mù quáng có đúng không ?

Phật đáp : Người say mê tình dục rồi thì bị nó lừa đảo, trói buộc ám muội tâm trí, khiến không thấy rõ đạo đức, không nghĩ thấy điều lợi ích cho mình và cho kẻ khác. Tình dục làm cho người tối tăm, không nhìn thấy tội phước, phải quấy, ngăn lấp trí tuệ, rồi trở nên ích kỷ, vị ngã và chẳng mong đạt đạo quả Niết-Bàn.

(Channasutta Tikanipāda Anguttara Nikāya tạng 18)

GIỚI VÀ A LA HÁN QUẢ

V : Đức Ananda bạch đức Thế-Tôn, sự trì giới có đưa đến đạo quả không ?

Phật đáp : Này ANANDA ! giới là thiện pháp không có sự ăn năn hối hận là quả ; không ăn năn hối hận có sự an vui thoải mái là quả ; vui mừng có phỉ lạc là quả ; phỉ lạc có sự yên lặng là quả ; sự yên lặng có an lạc là quả, an lạc có định là quả, định có trực giác thấy rõ chân lý là quả, thấy rõ chân lý có sự chán ngán tình dục là quả, sự chán ngán tình dục đưa tới trực giác giải thoát là quả.

Này Ananda ! giới là thiện pháp hằng đưa đến đạo quả A La Hán đúng theo thứ tự trong Chánh pháp là như thế.

(Thimatthiyāsutta Dasakanipāda Anguttara Nikāya tạng 24)

PHẬT GIÁO CÓ PHỦ NHẬN KHÔNG ?

V : Bạch Phật, có phải Phật-giáo chủ trương

tiêu cực, không hành động và khuyến cáo nên xa lánh cõi đời ?

Phật đáp : Này người Bà-la-môn ! phải, đúng như vậy. Như-Lai hằng khuyến hóa không nên làm điều xấu xa tội lỗi do thân, không làm điều xấu xa tội lỗi do khẩu, không làm điều xấu xa tội lỗi do ý. Như Lai dạy không nên làm điều bất thiện.

Này người Bà la môn ! họ nói thầy Sa môn Gotama như đã dạy không nên làm như thế là đúng, nhưng chẳng phải họ cố ý nói ra như vậy.

Họ cũng rất đúng khi nói rằng thầy Sa-môn Gotama chủ trương thuyết không “không hoàn hảo”. Vì Như Lai dạy tình dục là không hoàn hảo. Đó là những ác pháp, những điều bất thiện. Si mê là không hoàn hảo, sân hận là không hoàn hảo. Đó là nguyên nhân khiến họ tuyên bố rằng thầy Gotama là người dạy tư cách không hoàn hảo. Họ nói rất đúng, nhưng chẳng phải họ cố ý nói ra như vậy.

(Verañjasutta atthakanipāda anguttara nikāya — 22)

LÀM SAO BIẾT ĐƯỢC LẬU PHIỀN NÃO KHÔNG CÒN

V : Bạch Phật, người thực hành giáo pháp để trở thành bậc vô lậu, dứt khỏi phiền não, phải làm cách nào để biết mình chẳng còn phiền não. Vậy có những điều kiện và trạng thái gì để thấu rõ điều đó ?

Phật đáp : Người hành giả cần phải chứng nghiệm 8 trạng thái sau đây mới dám cả quyết rằng mình đã diệt trừ phiền não :

1) Tỳ kheo vô lậu (khināsava) trong giáo pháp dùng tuệ giác thấy rõ các pháp hành cấu tạo đều là vô thường đúng theo chân lý.

2) Tỳ kheo vô lậu dùng tuệ giác thấy rõ tình dục như hầm lửa đúng theo chân lý.

3) Tỳ kheo vô lậu có tâm chiều đi nghiêng về, uốn tâm đi trong tịch mịch, lặng lẽ như tờ, xa lìa tất cả lậu phiền não.

4) Tỳ kheo vô lậu đã thực hành tròn đủ pháp môn “Tứ niệm xứ” đã trau dồi cái tâm trở nên chân chánh.

5) Thầy tỳ kheo vô lậu đã thực hành và hoàn tất đúng đắn “Tứ chánh cần” theo giới bốn chân chánh.

6) Thầy tỳ kheo vô lậu đã thực hành đúng đắn “ngũ căn” theo giới bốn chân chánh.

7) Tỳ kheo vô lậu đã thực hành đúng đắn “Thất giác chi” chân chánh.

8) Tỳ kheo vô lậu đã thực hành “Bát chánh đạo” đúng đắn.

Tám trạng thái đó là nguyên nhân cần chứng nghiệm để trở thành vô lậu và cả quyết rằng mình đã dứt trừ được tất cả phiền não, đã tận diệt phiền não rồi.

NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ XUẤT GIA

V : Đức ANANDA bạch Đức Thế-Tôn, nhận định những hậu quả nguy hại thế nào nên Ngài không muốn cho hàng phụ nữ xuất gia hành đạo và đặt nhiều giới luật rất nghiêm khắc cho giới Tỷ-kheo ni ?

Phật đáp : Này Ananda, nếu phụ nữ không được xuất gia tu theo Phật giáo thì Pháp Luật Phạm Hạnh và Chánh Pháp sẽ được duy trì đúng đắn rạn rỡ tới 1.000 năm. Nhưng khi hàng phụ nữ được thu nhập vào giới xuất gia trong Phật-giáo thì Chánh Pháp không thể kéo dài hơn 500 năm và sau đó sẽ bắt đầu suy tàn sụp đổ.

Này Ananda, dòng dõi nào có nhiều phụ nữ thì gia đình bị kẻ cướp làm hại dễ dàng thế nào. Thì cũng như thế ấy khi phụ nữ gia nhập đoàn thể xuất gia trong pháp luật nào thì pháp luật đó khó bề được bền bỉ lâu dài.

Cũng như nhiều loại sâu bọ xông vào ruộng lúa thì đồng lúa phải tàn lụi suy vi. Phụ nữ vào tu học phạm hạnh trong pháp luật nào thì pháp luật đó không bền vững lâu được.

Lại nữa, có 8 trọng pháp (Caradhamma) ví như người đắp đê ngăn ngừa nước trong ao khỏi tràn ra ngoài.

Tỳ-kheo ni nào phạm 1 trong 8 trọng pháp đó phải bị trục xuất.

(Gotamasutta Atthakanipāda Anguttara Nikāya - 22)

BƯỚC ĐẦU TRONG SỰ HÀNH ĐẠO

V : Bạch Phật, người mới xuất gia vào đạo cần phải nghiêm trì điều nào để tiến hóa ?

Phật đáp : Thầy Tỳ kheo trước nhất phải có sự ghi nhớ biết mình và biết hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi. Khi biết hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi rồi thì đó là nguyên nhân cho việc thu thúc lục căn trong sạch.

— Sự thu thúc lục căn là nguyên nhân làm cho giới cao đẹp.

— Giới cao đẹp là nguyên nhân làm phát sanh định.

— Chánh định là nguyên nhân làm phát sanh tuệ giác thấy rõ chân lý.

— Tuệ giác thấy rõ chân lý là nguyên nhân làm chán chê tình dục.

— Chán chê tình dục là nguyên nhân phát sanh trực giác đưa tới giải thoát.

Ví như cây tròn trịa sum sê, có nhánh lá đầy đủ xanh tươi thì vỏ cây, thân cây, lõi cây đều dày đặc chắc chắn vững vàng.

(Patisutta Atthakanipāda Anguttara Nikāya tạng 22)

GIÁ TRỊ CỦA THIỀN VÀ QUÁN

V : Bạch Phật, tu thiền và quán đem lại sự lợi ích như thế nào ?

Phật đáp : Cả hai pháp đối xử về nội tại (trí tuệ) vijja gọi là thiền (dhyānā) và quán (vipassāna).

Này các Tỳ kheo ! thiền mà thầy tỳ kheo cố gắng thực hành là cách thức trau dồi tâm trong sạch dứt trừ tình dục. Quán mà thầy tỳ kheo chăm chú thực hành là cách thức trau dồi trí tuệ để hủy diệt vô minh.

Này các tỳ kheo ! khi tâm bị ô nhiễm vì tình dục, khi tâm bị vô minh che lấp thì hành giả không sao tiến triển được.

Này các thầy tỳ kheo ! khi tẩy trừ xong tình dục tâm mới được giải thoát (cittavimutti) khi diệt được vô minh, trực giác giải thoát mới phát sanh (paññavimutti)

(Ballavagga Pathamapaññasaka Dukanipāda Anguttarānīkaya — 18)

PHẬT GIÁO CŨNG DẠY NGƯỜI TẠO NÊN SỰ NGHIỆP

V : Bạch Phật, có nhiều lời phê phán cho rằng Phật Giáo dạy người đời rời bỏ tất cả không nên tạo dựng tài sản, có đúng không ?

Phật đáp : Người đời nhờ cặp mắt để tạo nên sự nghiệp, nhưng hai mắt phải hoạt động như thế nào ?

Này các tỳ kheo ! đôi mắt là nguyên nhân xây dựng tài sản nhưng người cần phải xem xét sự quan sát của mắt đúng theo lẽ chánh rồi hành động

theo thiện pháp, biết cái nào xấu xa tội lỗi, biết thính pháp nghe kinh, biết đem của cúng dường cho Tăng hội, hiểu rõ phần nào là trong treo của pháp và phần nào là của đen tối.

Nầy các Tỳ kheo ! đó gọi là người có hai mắt.
(Andhasutta Ekanipāda Anguttara Nikāya — Tạng 18)

LIÊN QUAN GIỮA THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN VÀ TỨ DIỆU ĐẾ

V : Bạch Phật, thập nhị duyên khởi và tứ diêu đế có liên quan với nhau như thế nào ?

Phật đáp : Nầy các Tỳ kheo ; từ sự cấu hợp của 6 nguyên tố : đất, nước, gió, lửa, hư không và thức, chúng sanh nhập vào thai bào.

Tiếp theo đó phát sanh "Danh sắc"

Danh sắc là duyên tạo ra "Lục nhập"

Lục nhập là duyên sanh "xúc"

Xúc là duyên sanh ra "Thọ"

Nầy các Tỳ kheo ; Như Lai chỉ dạy rằng : đây là khổ, đây là nhân sanh khổ, đây là tư cách diệt khổ và đây là phương châm diệt khổ.

Còn thế nào là khổ đế ?

Sanh là khổ, già là khổ, chết là khổ, than van, hối tiếc, âu sầu là khổ, đau lòng là khổ, xa lìa vật yêu mến, phải gần vật chẳng vừa lòng, muốn mà không được là khổ, chấp trước ngũ uẩn là khổ.

Đây là nhân của khổ Diệu Đế :
Vô minh là duyên sanh "Hành"
Hành là duyên sanh "Thức"
Thức là duyên sanh "Danh sắc"
Danh sắc là duyên sanh "Lục nhập"
Lục nhập là duyên sanh "Xúc"
Xúc là duyên sanh "Thọ"
Thọ là duyên sanh "Ái"
Ái là duyên sanh "Thủ"
Thủ là duyên sanh "Hữu"
Hữu là duyên sự "Sanh"
Sanh là duyên sanh sự "Già"
Già là duyên của sự "Chết"
Tiếp theo là sự khổ sâu, than van, hối tiếc, đón
đầu, thất vọng. . .

Còn diệt khổ Diệu-Đế là thế nào ?

Chẳng Vô Minh là Hành diệt

Hành diệt thì thức diệt

Thức diệt thì Danh Sắc diệt

Danh sắc diệt thì Lục Nhập diệt

Lục Nhập diệt thì xúc diệt

Xúc diệt thì Thọ diệt

Thọ diệt thì Ái diệt

Ái diệt thì Thủ diệt

Thủ diệt thì hữu diệt

Hữu diệt thì Sanh diệt

Sanh diệt thì Già diệt

Già diệt thì không còn chết sống nữa.

Này các tỳ kheo ! còn sau đây là đạo diệt khổ (bát Chánh Đạo) có 8 chi : Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

(Tithasutta Tikanipāda Anguttara Nikāya — tạng 18)

NHÂN SANH RA BA ĐIỀU BẤT THIỆN (AKUSALA)

V : Bạch Phật, cái chi là nguyên nhân phát sanh tham dục, sân hận, si mê ?

Phật đáp : này các tỳ kheo ; tham dục có tội nhiều mà gỡ lâu, sân hận có tội mà gỡ mau, si mê có tội mà gỡ lâu.

— Khi người có ý nghĩ không chơn chánh về một sự vật đẹp đẽ, lòng tham dục chưa sanh sẽ phát sanh, sanh ra rồi lòng tham dục càng thêm phát triển.

— Cái chi là nhân duyên làm cho sân hận chưa phát sanh lại sanh ra.

— Gặp phải sự vật trái ý phật lòng thì người đâm ra nóng giận làm cho sân hận chưa phát sanh lại sanh ra. Sân hận sanh ra rồi thì càng thêm phát triển.

Còn làm cách nào để diệt ba điều bất thiện ?

1) Nghĩ đến tư cách vô thường như chớp của các sự vật để tẩy trừ tham dục.

2) Dùng từ tâm để giải thoát (Metta detovimutti) để tẩy trừ sân hận.

3) Dùng sự quan sát (Minh sát) để diệt si mê.

(Tilalysutta Tikanipāda Anguttara Nikāya — tạng 18)

THAM-THIÊN VÀ ĐỊNH

V : Bạch Phật, tham thiên cho tới khi đắc định có thể là nguyên nhân diệt trừ lậu phiền não được không ?

Phật đáp : Này các tỳ kheo ! Như lai cho rằng lậu phiền não có thể diệt trừ do sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên cho đến phi phi tưởng thiên.

Thầy tỳ kheo trong giáo pháp, xa lìa dục cảnh, đắc sơ thiên quán tưởng rằng : Sắc, thọ tưởng, hành, thức phát hiện trong sát na nhất là sơ thiên đó đều là vô thường, là khổ não, là bệnh tật, là mụn nhọt, là cây tên, là nguồn gốc sự khổ, là hãm hại, là biến đổi, là tan rã, là rỗng không, là vô ngã.

Hành giả giữ tâm an trú trong pháp đó và uốn nắn tâm đi theo chiều hướng vắng lặng các pháp hành, tẩy trừ tâm tham sanh, tham dục, dập tắt đi đến Niết Bàn.

An trú vững bền trong sơ thiên, hành giả có thể trừ tuyệt tất cả lậu phiền não.

(Jhanasutta Navaknipāda Anguttara Nikāya tạng 23)

NGUYÊN-NHÂN BẤT-HÒA TRONG TĂNG LŨ

V : Đại đức Upali bạch Phật, do nguyên nhân nào gây ra sự bất hòa giữa Tăng chúng ?

Phật đáp : Này Upali, đây là những nguyên nhân gây bất hòa trong hàng Tăng lữ :

1) Tỳ kheo thuyết điều không chánh đáng cho đó là chánh đáng.

2) Tỳ kheo nói rằng chánh pháp không phải là pháp chánh đáng.

3) Tỳ kheo cho điều không phải luật là điều chánh đáng.

4) Tỳ kheo cho luật chánh đáng là không phải luật.

5) Thuyết điều mà Như Lai không hề dạy rồi cho rằng đó là lời của Như Lai.

6) Cho rằng di huấn của Như Lai không phải do Như Lai truyền dạy.

7) Thuyết điều Như Lai không thực hành cho rằng Như Lai đã thực hành.

8) Thuyết điều Như Lai thực hành nhưng nói rằng Như Lai không thực hành.

9) Thuyết điều Như-Lai không chỉ định rồi cho rằng Như Lai chỉ định.

10) Thuyết điều Như Lai chỉ định rồi cho rằng Như Lai không chỉ định.

Lẽ đó hàng Tăng chúng chia rẽ nhau, tách rời nhau, làm tăng sự riêng biệt, đọc giới bốn khác nhau cũng do 10 nguyên nhân kể trên.

(Upali Sanghabhedasutta Dalakanipāda Anguttara Nikāya tạng 24)

NHÂN CỦA ĐIỀU ÁC

V : Bạch Phật, cái chi là nhân thúc đẩy người làm ác ?

Phật đáp : Chính tham lam, sân hận, si mê là nhân là duyên thúc đẩy người gây ra nghiệp dữ. Tác ý của tâm là nhân là duyên khuyến khích làm ra nghiệp ác.

(Mahalisutta Dasakanipāda Anguttara Nikāya, Tạng 24)

VÔ MINH CÓ NHÂN KHÔNG ?

V. Bạch Phật, thuyết thập nhị nhân duyên sắp đặt có hệ thống từ thấp lên cao mà điểm cùng tột của nó là vô minh. Vậy cái chi là nhân sanh ra vô minh ?

Phật đáp : Nầy các tỳ kheo, Như Lai hằng dạy rằng vô minh do thực phẩm mà có, và thực phẩm là nhân sanh ra vô minh.

Và cái chi là thực phẩm của vô minh ?

1) Năm pháp cái.

Cái chi là thực phẩm của năm pháp cái ?

2) Ba ác nghiệp về thân khẩu ý.

Cái chi là thực phẩm của 3 ác nghiệp ?

3) Lục căn phóng túng,

Cái chi là thực phẩm của lục căn phóng túng ?

4) Không có sự ghi nhớ biết mình.

Cái chi là thực phẩm của sự quên mình ?

5) Thiếu sự minh sát nội tâm.

Cái chi là thực phẩm của sự không kiểm soát nội tâm ?

6) Không có đức tin.

Cái chi là thực phẩm của sự thiếu đức tin ?

7) Do sự không nghe pháp.

Cái chi là thực phẩm của sự không nghe pháp ?

8) Không tìm gặp gỡ bậc thiện trí thức thanh tịnh.

(Aviffāsutta Dasakanipāda Anguttara Nikāya, tạng 24)

*
* *

Giấy phép số 1813/74/BDVCH/KSALP/TP ngày 24-4-74

In tại nhà in Hạnh Phúc, 69 Lê-văn-Thạnh - Gò-Vấp

In 3.000 cuốn — ấn tổng ngày 20-5-1974